

**BÁO CÁO**

**Bổ sung việc triển khai các nhiệm vụ được giao tại  
Nghị quyết số 572/NQ-UBTVQH15 ngày 18/8/2022 về hoạt động chất vấn  
tại Phiên họp thứ 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV**

Kính gửi:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Các vị Đại biểu Quốc hội.

Thực hiện Công văn số 4114/TTKQH-GS ngày 07/8/2024 của Tổng Thư ký Quốc hội về việc bổ sung một số nội dung báo cáo việc thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin báo cáo như sau:

**1. Kết quả cụ thể thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án về phát triển du lịch như: Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, Đề án cơ cấu lại ngành du lịch, đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn cả về môi trường du lịch, hạ tầng du lịch, doanh nghiệp du lịch và sản phẩm du lịch**

***1.1. Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030***

Ngày 22/01/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 147/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

Thực hiện các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã chủ động triển khai, đồng thời phối hợp với các Bộ, ngành địa phương tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển du lịch nhanh và bền vững. Một số kết quả cụ thể như sau:

***(i) Lĩnh vực du lịch tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; nhận thức về vị trí, vai trò, đóng góp của ngành du lịch được nâng cao***

- Nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ chủ trì 03 Hội nghị toàn quốc về du lịch (trong năm 2022, 2023), được tổ chức trực tiếp và trực tuyến tới 63 tỉnh/thành phố trong cả nước.

Tại các Hội nghị, người đứng đầu Chính phủ luôn quán triệt chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; phát triển du lịch là trách nhiệm chung của cả hệ

thống chính trị, của các cấp, các ngành và toàn xã hội; phát huy mạnh mẽ vai trò động lực của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương thường xuyên chỉ đạo công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đến các doanh nghiệp du lịch, cộng đồng dân cư: du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, mang nội dung văn hóa và nhân văn sâu sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, chính trị, đối ngoại và an ninh quốc phòng.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch<sup>1</sup>.

***(ii) Hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển du lịch***

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành:

+ Trình Quốc hội giảm các loại thuế, phí áp dụng trong ngành du lịch; giá điện cho cơ sở lưu trú ngang bằng với giá điện sản xuất kinh doanh; chính sách hỗ trợ cho người lao động ngành du lịch, doanh nghiệp du lịch (giảm 80% tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành)...nhằm tháo gỡ khó khăn cho người lao động, doanh nghiệp du lịch trong và sau đại dịch Covid-19.

+ Nghị định số 30/2022/NĐ-CP ngày 19/5/2022 quy định mô hình quản lý khu du lịch quốc gia.

+ Nghị quyết 82/NQ-CP ngày 15/8/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.

+ Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/2/2024 về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới.

+ Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024).

- Đặc biệt, sau tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, để đẩy mạnh phục hồi du lịch, thu hút đông đảo khách quốc tế đến Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Ngoại giao nghiên cứu trình Quốc hội, Chính phủ ban hành các chính sách tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho du khách trong quá trình xuất, nhập cảnh, gồm:

+ Luật số 23/2023/QH15 sửa đổi một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh.

+ Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về việc áp dụng cấp thị thực điện tử cho công dân các nước, vùng lãnh thổ; các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử.

+ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi

---

<sup>1</sup> Ban hành theo Quyết định số 718/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Nghị quyết số 32/NQ-CP về việc miễn thị thực cho công dân 13 nước.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và yêu cầu thực tiễn, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành theo thẩm quyền:

+ Quyết định số 3570/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2022 phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 để phát triển du lịch thông minh, thúc đẩy du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”.

+ Quyết định số 1894/QĐ-BVHTTDL ngày 14/7/2023 về phê duyệt Đề án “Một số mô hình phát triển sản phẩm du lịch đêm”.

***(iii) Phát triển sản phẩm du lịch hấp dẫn, độc đáo trên cơ sở phát huy tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa***

- Phối hợp với các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, làm mới, phát triển các loại hình, dịch vụ du lịch đa dạng, độc đáo trên cơ sở tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, gắn với phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc ở 4 dòng sản phẩm đã được xác định trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 gồm: du lịch nghỉ dưỡng biển đảo; du lịch văn hóa, di sản; du lịch cộng đồng, nông nghiệp nông thôn; du lịch đô thị. Phát triển sản phẩm du lịch theo phương châm “mỗi địa phương, một sản phẩm du lịch đặc sắc”.

Hỗ trợ các tỉnh/thành phố, doanh nghiệp xây dựng nhiều sản phẩm mới<sup>2</sup>. Đồng thời, thúc đẩy các sản phẩm du lịch MICE, du lịch golf... Năm 2023, Hà Nội lần đầu tiên vinh dự được Tổ chức Giải thưởng Golf thế giới trao giải Điểm đến thành phố Golf tốt nhất thế giới.

- Trên cơ sở Đề án phát triển du lịch đêm do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, nhiều tỉnh/thành phố đã ban hành các đề án, kế hoạch phát triển kinh tế ban đêm, trong đó trọng tâm là hoạt động du lịch đêm với mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương<sup>3</sup>. Một số sản phẩm du lịch đêm được đưa vào khai thác<sup>4</sup>, cùng với nhiều hoạt động văn hoá, nghệ thuật, biểu diễn âm nhạc đường phố, vẽ ký họa, thư pháp, nhảy zumba, nhảy hiện đại, các gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP, ẩm thực đường phố... đã tạo ấn tượng, hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

- Chủ động điều phối, định hướng liên kết các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, phát huy vai trò của cộng đồng doanh nghiệp trong việc xây dựng

<sup>2</sup> Tour Hành trình theo dấu chân Bác tại các tỉnh phía Bắc; Không gian văn hóa Tây Bắc và đường dạo ngắm hoa đỗ quyên của Sapa (Lào Cai); tour phố cổ Hoa Lư của Ninh Bình; tour “Một hành trình - nhiều trải nghiệm” của Ninh Bình - Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh; Bộ sản phẩm liên vận tàu hỏa 5 sao với chủ đề “Hành trình kết nối di sản” Huế - Đà Nẵng; tour du lịch khám phá khoa học của Bình Định; Chương trình du lịch “Hành trình đến các di tích lịch sử văn hóa”; “Lễ hội Sông Nước” với chủ đề “Dòng sông kể chuyện” của Tp. Hồ Chí Minh.

<sup>3</sup> Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Bình Thuận, Khánh Hòa, Cần Thơ...

<sup>4</sup> Tour đêm Văn Miếu - Quốc Tử Giám “Tình hoa đạo học”, “Đêm Hà Nội - Điểm chạm của những xúc cảm”, chương trình nghệ thuật thực cảnh “Tình hoa Bắc Bộ” (Hà Nội); “Phố đêm du thuyền Hạ Long” (Quảng Ninh); tour đêm phố cổ Hoa Lư (Ninh Bình), “Quận 1 - Sắc màu đêm” (Tp. Hồ Chí Minh)

sản phẩm du lịch liên kết vùng, liên kết giữa các trung tâm du lịch của cả nước là Hà Nội, TP Hồ Chí Minh với các địa phương; liên kết vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, Tây Bắc, Duyên hải miền Trung, hoặc liên kết theo chủ đề (du lịch về nguồn) giữa các tỉnh Phú Thọ - Yên Bái - Lào Cai, liên kết 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng ... tạo tiền đề cho việc hình thành, khai thác các sản phẩm du lịch liên tỉnh, liên vùng.

#### ***(iv) Phát triển nguồn nhân lực du lịch***

- Phối hợp với các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương khảo sát, thống kê nguồn nhân lực du lịch, xác định nhu cầu và xây dựng kế hoạch đào tạo hoặc đào tạo lại đội ngũ, nâng cao chất lượng lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu hội nhập và cạnh tranh với thị trường lao động quốc tế.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ quản lý và cập nhật kiến thức chuyên môn với những nội dung như: phổ biến và áp dụng bộ tiêu chuẩn năng lực chung trong ASEAN về ngành du lịch (ACCSTP), công tác bảo vệ tài nguyên du lịch, thống kê du lịch và kỹ năng dự báo thị trường khách du lịch, nghiệp vụ lễ tân, kỹ năng giao tiếp, phục vụ trong nhà hàng, khách sạn dịch vụ ăn uống, nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch,...

- Phối hợp với tỉnh/thành phố, Hiệp hội du lịch quốc gia, các doanh nghiệp tổ chức định kỳ các hội thi nghiệp vụ dành cho lực lượng lao động trực tiếp: hướng dẫn viên du lịch, hướng dẫn viên du lịch tại điểm, nhân viên pha chế, tiếp tân, buồng, bàn với quy mô cả nước hoặc các nước trong khu vực và nâng cao trình độ quản lý dành cho đội ngũ quản lý điều hành doanh nghiệp theo chuyên đề.

#### ***(v) Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch***

Tiếp tục phát triển, nâng cấp các nền tảng số, ứng dụng du lịch: Ứng dụng Du lịch Việt Nam - Vietnam.Travel, nền tảng Quản trị và kinh doanh du lịch, hệ thống vé điện tử và “Thẻ Việt - thẻ du lịch quốc gia”; xây dựng hệ thống thuyết minh đa phương tiện (Multi-media guide) áp dụng cho các khu, điểm du lịch; Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch...

#### ***(vi) Tăng cường công tác quản lý nhà nước, quản lý điểm đến***

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ kiện toàn Ban Chỉ đạo Nhà nước về du lịch. Ban hành Quyết định công nhận Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu (tỉnh Sơn La); Quyết định công nhận Khu du lịch Quốc gia Côn Đảo (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Tăng cường chia sẻ thông tin, đối thoại, hợp tác với các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước, các doanh nghiệp du lịch, các hãng hàng không, các đối tác phân phối lớn, các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại nước ngoài về những chủ trương, chính sách mới của du lịch Việt Nam, các sản phẩm du lịch đặc sắc...

Triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác chấp hành các quy định pháp luật và đảm bảo chất lượng hoạt động của các doanh nghiệp lữ hành, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch, các cơ sở giáo dục đào tạo nghiệp vụ lĩnh vực du lịch và nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch; đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường công tác quản lý điểm đến với các nội dung: Đảm bảo an ninh, an toàn, chất lượng dịch vụ phục vụ khách du lịch; Kiểm soát chất lượng dịch vụ du lịch; Biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm tại các khu, điểm du lịch; Công tác tuyên truyền ứng xử văn minh du lịch tại điểm đến.

Với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, bộ, ngành trung ương, sự vào cuộc tích cực của các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp, sự ủng hộ của nhân dân, ngành du lịch đã phục hồi tích cực sau đại dịch và được Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá là điểm sáng trong bức tranh kinh tế - xã hội của đất nước tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2024.

Năm 2023, tổng số khách quốc tế đạt 12,6 triệu lượt, vượt mục tiêu đề ra (8 triệu lượt) và đạt mục tiêu đã điều chỉnh; khách du lịch nội địa đạt 108,2 triệu lượt; tổng thu từ du lịch đạt 672 nghìn tỷ đồng, vượt 3,38% so với kế hoạch. Du lịch Việt Nam vinh dự nhận giải thưởng: “Điểm đến hàng đầu châu Á”, “Điểm đến thiên nhiên hàng đầu châu Á” do tổ chức Giải thưởng Du lịch thế giới (WTA) trao tặng. Đây là lần thứ 5 Việt Nam được bình chọn là “Điểm đến hàng đầu châu Á” và nhiều giải thưởng danh giá khác<sup>5</sup>... Những danh hiệu này đã góp phần khẳng định thương hiệu và sức hút đặc biệt của du lịch Việt Nam.

Trong 7 tháng đầu năm 2024, tổng lượng khách quốc tế đạt xấp xỉ 10 triệu lượt (tăng 51% so với cùng kỳ năm 2023), tổng lượng khách du lịch nội địa đạt 79,5 triệu lượt, tổng thu từ khách du lịch đạt 513,3 nghìn tỷ đồng.

## ***1.2. Đề án “Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn”***

Trong giai đoạn 2015-2019, du lịch Việt Nam đã có sự phát triển vượt bậc cả về lượng khách và tổng thu từ du lịch. Lượng khách du lịch nội địa tăng 1,5 lần, từ 57 triệu lượt lên 85 triệu lượt; khách quốc tế tăng gần 2,3 lần từ 7,9 triệu lượt lên 18 triệu lượt. Tổng thu từ khách du lịch tăng 2,1 lần từ 355 nghìn tỷ đồng lên 755 nghìn tỷ đồng<sup>6</sup>.

Về cơ cấu thị trường du lịch Việt Nam: Khách nội địa chiếm 82,5%, khách

<sup>5</sup> Tổ chức Du lịch Liên Hiệp quốc (UN Tourism) trao tặng Giải thưởng “Làng du lịch tốt nhất” cho Làng du lịch Tân Hóa (Quảng Bình). Tạp chí Travel+Leisure đánh giá Hội An là một trong 25 thành phố xinh đẹp nhất thế giới, thác Bản Giốc nằm trong danh sách 21 thác nước đẹp nhất thế giới, vịnh Hạ Long là một trong 55 điểm đến đẹp nhất thế giới để chiêm ngưỡng

<sup>6</sup> 55,7% thu từ khách quốc tế và khoảng 44,3% thu từ khách nội địa

quốc tế chiếm 17,5%. Năm 2019, tỷ trọng khách quốc tế đến Việt Nam từ Đông Bắc Á chiếm 67%; Đông Nam Á: 11%; châu Âu: 12%; châu Mỹ: 5,4%; châu Úc: 2,4%...

Triển khai Đề án “Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn”, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Đề án, đặc biệt là cơ cấu lại thị trường khách du lịch.

Đề nâng cao sự chủ động, thu hút đông đảo khách du lịch đến Việt Nam, đồng thời thích ứng với việc các thị trường khu vực Đông Bắc Á mở cửa chậm sau đại dịch Covid-19, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo, định hướng, đồng hành với các địa phương, doanh nghiệp thực hiện cấu trúc lại thị trường khách du lịch quốc tế, tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế từ các thị trường mới nổi như Ấn Độ, Úc, New Zealand... thông qua các hoạt động xúc tiến du lịch, tăng cường kết nối hàng không, đón các đoàn doanh nghiệp các nước bạn đến khảo sát thị trường du lịch Việt Nam.

Năm 2023, cơ cấu thị trường khách du lịch Việt Nam: Đông Bắc Á chiếm 54%; Đông Nam Á 16%; châu Âu: 11,6%; châu Mỹ: 7,2%; châu Úc: 3,4%....

Trong 7 tháng đầu năm 2024, hầu hết các thị trường khách quốc tế của Du lịch Việt Nam đã phục hồi và vượt so với cùng kỳ năm 2019. Lượng khách từ châu Úc đạt mức 119%; châu Á đạt mức 106%, châu Mỹ đạt mức 103%. Thị trường tiềm năng Ấn Độ tăng trưởng đột phá, đạt mức 312% so với trước dịch. Ở Đông Bắc Á, thị trường Hàn Quốc phục hồi tốt, đạt 110%, Đài Loan đạt mức 147%. Ở Châu Âu, các thị trường chính như Tây Ban Nha đạt mức 120%, Ý đạt mức 113%, Đức đạt mức 110%, Anh đạt mức 101%.

Thị trường khách nội địa tăng đều qua các năm (trừ 2020 và 2021) và năm 2023 đạt 108 triệu lượt (tăng 27,6% so với cùng kỳ 2019). 7 tháng đầu năm 2024, lượng khách du lịch nội địa đạt 79,5 triệu lượt.

Hiện tại, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang tiếp tục triển khai các hoạt động cơ cấu lại thị trường khách, phát triển hệ thống sản phẩm mới và điểm đến du lịch (sản phẩm du lịch Halal phục vụ khách đến từ các quốc gia Hồi giáo, điểm đến du lịch cưới của giới siêu giàu...), phát triển nguồn nhân lực du lịch, phát huy hiệu quả kinh phí xúc tiến quảng bá, du lịch, từng bước hình thành cơ chế điều phối phát triển du lịch theo các vùng du lịch...

Mục tiêu phấn đấu cơ cấu lại tổng thu từ du lịch với tỷ trọng thu từ du lịch nội địa và quốc tế chuyển đổi từ 45/55 thành 50/50, dần tiến đến tỷ lệ mục tiêu 60/40. Đồng thời tăng tỷ trọng chi tiêu mua sắm, vui chơi, giải trí và các dịch vụ ngoài tour khác.

### **1.3. Chiến lược Marketing du lịch Việt Nam**

Ngày 02/3/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 440/QĐ-BVHTTDL phê duyệt Chiến lược Marketing du lịch Việt Nam đến

năm 2030. Trên cơ sở đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung nguồn lực tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá cả ở trong nước và quốc tế, quảng bá thương hiệu du lịch Việt Nam với tiêu đề và biểu tượng “Vietnam - Timeless Charm” đối với thị trường khách du lịch quốc tế và “Việt Nam - Vẻ đẹp bất tận” đối với thị trường khách du lịch nội địa.

***(i) Đối với thị trường quốc tế***

- Công tác ngoại giao văn hóa gắn với quảng bá du lịch được triển khai tích cực, Việt Nam trúng cử thành viên Ủy ban Di sản thế giới nhiệm kỳ 2023 - 2027 với số phiếu rất cao. Hội An, Đà Lạt chính thức gia nhập mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO. 12 chương trình chính trị nghệ thuật trong khuôn khổ 6 chuyên thăm cấp cao của Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước cùng với 10 chương trình Tuần Văn hóa, Lễ hội du lịch và văn hóa Việt Nam tại nước ngoài trong năm 2023 và từ đầu năm 2024 đến nay đã góp phần quảng bá đất nước Việt Nam tươi đẹp, an toàn với nền văn hóa đặc sắc tới đông đảo bạn bè quốc tế.

- Tổ chức các chương trình phát động thị trường du lịch (roadshow) tại các thị trường mục tiêu và tiềm năng lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, ASEAN, Nga, Pháp, châu Úc, châu Âu, Bắc Mỹ và tổ chức các sự kiện quốc tế khác như Lễ hội Du lịch-Văn hóa Việt Nam tại Nhật Bản, Hàn Quốc...

- Tổ chức đón các đoàn doanh nghiệp, báo chí (FAM trip, Press trip), người có tầm ảnh hưởng (KOL's) tại một số thị trường trọng điểm như Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, ASEAN, Ấn Độ, châu Âu, Mỹ... đến khảo sát du lịch Việt Nam.

- Tăng cường hợp tác công tư, huy động nguồn lực xã hội nhằm mở rộng quy mô, hiệu quả các hoạt động xúc tiến tại các hội chợ du lịch quốc tế lớn trên thế giới cũng như khu vực như hội chợ ITB (Đức), hội chợ WTM (Anh), hội chợ Travex (ASEAN), tham gia các hội chợ du lịch ASEAN - Trung Quốc, CITM (Trung Quốc), Hanatour (Hàn Quốc)...

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quảng bá trên các nền tảng số<sup>7</sup>; đổi mới, đa dạng hóa các hình thức marketing, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để truyền tải thông tin, quảng bá theo các loại hình sản phẩm du lịch có thể mạnh, cao cấp, chất lượng như du lịch golf, du lịch chăm sóc sức khỏe, MICE...

- Triển khai xây dựng Đề án thành lập Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam tại Lào (kết nối với các nước ASEAN) và Đề án thành lập văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam tại các thị trường trọng điểm, báo cáo cấp có thẩm quyền; Hỗ trợ hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch của Văn phòng Đại diện xúc tiến du lịch Việt

---

<sup>7</sup> Theo bảng xếp hạng tháng 3/2024 của similarweb.com, website quảng bá du lịch Việt Nam (vietnam.travel.com) xếp hạng #132.676 trên thế giới, vượt qua website của Thái Lan (hạng #136.108) và cao hơn nhiều so với Philippines (#808.295), Malaysia (#881.886). Trong khu vực Đông Nam Á, website du lịch của Singapore nằm ở vị trí dẫn đầu (hạng #84.176).

Nam tại Hàn Quốc; Bổ nhiệm lại Đại sứ du lịch Việt Nam tại Hàn Quốc, Pháp.

**(ii) Đối với thị trường trong nước**

- Phối hợp với tỉnh Bình Thuận tổ chức thành công Năm Du lịch quốc gia 2023 với chủ đề “Bình Thuận - Hội tụ xanh”; phối hợp với tỉnh Điện Biên tổ chức thành công Lễ khai mạc Năm Du lịch quốc gia 2024 với chủ đề “Vinh quang Điện Biên Phủ - Trải nghiệm bất tận”.

- Phát động chương trình kích cầu du lịch nội địa năm 2024 với chủ đề “*Người Việt đi du lịch Việt - Việt Nam tôi yêu*”. Trong đó đề nghị các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương phát động những gói sản phẩm có chất lượng dịch vụ tốt; Tổ chức các chương trình giới thiệu điểm đến; Đảm bảo môi trường du lịch an toàn, thân thiện và chất lượng; Xây dựng, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường sạch sẽ, văn minh cho hoạt động du lịch... Nhiều địa phương trên cả nước đã hưởng ứng Chương trình với việc tổ chức nhiều hoạt động kích cầu dịp nghỉ Lễ 30/4 - 01/5, mùa du lịch hè 2024.

- Triển khai các hoạt động xúc tiến du lịch tại Hội chợ du lịch quốc tế Hà Nội (VITM Hanoi), Hội chợ du lịch quốc tế Tp. Hồ Chí Minh (ITE Tp. Hồ Chí Minh), Ngày hội du lịch Tp. Hồ Chí Minh... và tại các sự kiện văn hóa, du lịch, lễ hội diễn ra ở nhiều tỉnh/thành phố trên cả nước.

- Hỗ trợ các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường liên kết, hợp tác, thực hiện hiệu quả cơ chế điều phối, kế hoạch hành động vùng, liên vùng trong phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu, đào tạo nguồn nhân lực.

**2. Giải pháp phối hợp giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành, địa phương về phát triển du lịch đã, đang và sẽ triển khai**

**2.1. Tạo điều kiện cho khách quốc tế đến Việt Nam**

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Ngoại giao nghiên cứu trình Quốc hội, Chính phủ ban hành các chính sách tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho du khách trong quá trình xuất, nhập cảnh, gồm:

- Luật số 23/2023/QH15 sửa đổi một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh.

- Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về việc áp dụng cấp thị thực điện tử cho công dân các nước, vùng lãnh thổ; các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử.

- Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi Nghị quyết số 32/NQ-CP về việc miễn thị thực cho công dân 13 nước.

Việc sửa đổi và ban hành các quy định tạo điều kiện tiếp cận dễ dàng hơn cho khách quốc tế đã tháo gỡ rào cản trong nhiều năm qua của Ngành, đồng thời thể hiện sự chuyển biến tích cực trong nhận thức về vai trò, vị trí, đóng góp của Ngành Du lịch.



## 2.2. Về phát triển du lịch nông thôn

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ký kết Biên bản phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn triển khai Chương trình phối hợp trong phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn hiệu quả và bền vững giai đoạn 2024 - 2030. Các nội dung phối hợp cụ thể gồm: Xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn về phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn; Trao đổi, cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu, ban hành văn bản phối hợp triển khai giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn hiệu quả và bền vững; Tổ chức hội nghị, hội thảo, đoàn khảo sát hoặc kiểm tra liên ngành liên quan đến lĩnh vực phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn; Triển khai các mô hình thí điểm, các giải pháp cụ thể liên quan đến lĩnh vực phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn...

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức 05 Hội nghị, Hội thảo về phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng<sup>8</sup>.

- Hướng dẫn địa phương công nhận khu, điểm du lịch nông thôn; cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch nông thôn đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch và hỗ trợ khảo sát, xây dựng sản phẩm du lịch nông nghiệp nông thôn.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn áp dụng Tiêu chuẩn Du lịch ASEAN tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương<sup>9</sup> nhằm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng du lịch nông thôn.

- Thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ du lịch nông thôn trong Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới<sup>10</sup>.

Đến nay, hệ thống sản phẩm du lịch nông nghiệp nông thôn ngày càng đa dạng phong phú. Các giá trị về văn hóa truyền thống, hoạt động sản xuất canh tác nông nghiệp, đặc sản địa phương, cảnh quan thiên nhiên, lễ hội, làng nghề truyền thống, ẩm thực... đã được khai thác tạo thành các sản phẩm du lịch có tính đặc thù, chuyên biệt cao. Hoạt động du lịch dựa trên cơ sở các khu vực chuyên canh cây ăn quả, chè, cà phê, trồng hoa, cây cảnh, chăn nuôi bò sữa, thủy hải sản..., dự án sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ... phát triển mạnh ở khu vực miền núi phía Bắc, đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên...

## 2.3. Về công tác thống kê du lịch

---

<sup>8</sup> Tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (tháng 9/2022 tại Hà Nội); phối hợp tổ chức Hội nghị phát triển mô hình và nguồn nhân lực du lịch canh nông (tháng 4/2023 tại Yên Bái); Hội nghị Phát triển kinh tế lồng hồ kết hợp với phát triển du lịch (tháng 10/2023 tại Hòa Bình); Tọa đàm phát huy giá trị tích hợp du lịch nông nghiệp (Hà Nội, tháng 6/2024)...

<sup>9</sup> Hòa Bình, Thừa Thiên Huế, Sa Pa (Lào Cai), Đà Nẵng...

<sup>10</sup> Tài liệu thuyết minh đa phương tiện giới thiệu 80 điểm du lịch, di tích, làng nghề; 02 video clip giới thiệu du lịch nông thôn; sản xuất 180 bài và 360 hình ảnh sáng tác, thiết kế quảng bá du lịch nông thôn; Xây dựng chuyên trang quảng bá du lịch nông thôn trên website vietnamtourism.gov.vn...

Ngày 15/01/2024, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 06/CĐ-TTg về việc nâng cao hiệu quả công tác thống kê du lịch để đánh giá, hoạch định chính sách và thúc đẩy phát triển du lịch Việt Nam hiệu quả, bền vững trong thời gian tới.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Kế hoạch Đầu tư: triển khai và công bố Tài khoản vệ tinh du lịch; xem xét tách riêng hoạt động “lữ hành nội địa, quốc tế” và bổ sung mã ngành cấp 5 cho hoạt động này trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC); Phối hợp với Bộ Công an triển khai Đề án 06 (Kết nối dữ liệu ngành du lịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử), tạo điều kiện thuận lợi cho thống kê, quản lý dữ liệu về khách du lịch.

#### **2.4. Về hợp tác Du lịch - Giao thông**

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Giao thông Vận Tải, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức 05 Hội nghị, Hội thảo để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sự hợp tác chặt chẽ trong phát triển du lịch<sup>11</sup>. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam ký kết Biên bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nhằm triển khai phối hợp truyền thông, quảng bá các điểm đến du lịch Việt Nam và hình ảnh của đường sắt Việt Nam; Hỗ trợ tổ chức các hội chợ du lịch, hội thảo thương mại - du lịch, famtrip, presstrip; Hợp tác trong chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và trải nghiệm của khách du lịch bằng đường sắt; Thúc đẩy các hoạt động du lịch bằng đường sắt và xây dựng các chương trình kích cầu thu hút khách du lịch bằng đường sắt; Kết nối các doanh nghiệp tham gia chương trình kích cầu du lịch bằng đường sắt, tạo các sản phẩm du lịch mới gắn với đường sắt...

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã giao Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam làm việc với Cục Hàng không về phối hợp phát triển sản phẩm du lịch kết nối hàng không, nghiên cứu và dự kiến ký Biên bản hợp tác giữa Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và Tổng Công ty hàng không Việt Nam - CTCP giai đoạn 2025-2030 về quảng bá, xúc tiến du lịch.

#### **2.5. Phối hợp với các địa phương**

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp, định hướng hoạt động liên kết xúc tiến, phát triển du lịch các vùng, miền như: Liên kết xây dựng thương hiệu vùng 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng; liên kết giữa Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam xây dựng thương hiệu “3 địa phương - một điểm đến”; liên kết giữa Hải Phòng - Quảng

---

<sup>11</sup> Hội thảo “Hợp tác Hàng không - Du lịch: Kết nối điểm đến toàn cầu” năm 2022; Hội thảo “Hợp tác Hàng không - Du lịch: Giải pháp thu hút khách quốc tế” năm 2023; Hội thảo “Hạ nhiệt” giá vé máy bay được không? (Báo Thanh niên chủ trì tổ chức); Hội thảo Hàng không - Du lịch “bắt tay” liên kết phát triển bền vững (Báo Nhân dân chủ trì tổ chức), Hội nghị về vận tải hàng không năm 2024...

Ninh; TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội ký kết liên kết phát triển du lịch với nhiều địa phương và các vùng trong cả nước...

Chủ trì, phối hợp với tỉnh Khánh Hòa (năm 2023), với tỉnh Bình Định (năm 2024) tổ chức Chương trình liên kết phát triển thương hiệu du lịch Việt Nam qua điện ảnh; phối hợp với tỉnh Điện Biên tổ chức thành công chuỗi hoạt động của Năm Du lịch quốc gia - Điện Biên 2024 với chủ đề “Vinh quang Điện Biên Phủ - Trải nghiệm bất tận”, điểm nhấn là Lễ khai mạc với chương trình thể hiện được vẻ đẹp, tiềm năng, sức hút của du lịch Điện Biên, tiếp đến là Hội thảo quốc gia về du lịch Điện Biên và khu vực Tây Bắc, tổ chức các đoàn Famtrip với sự tham gia của các hãng lữ hành, báo chí về với Điện Biên và các tỉnh Tây Bắc. Trong 6 tháng đầu năm 2024, lượng khách du lịch đến tỉnh Điện Biên đạt 1.368 nghìn lượt (tăng 2,2 lần so với cùng kỳ năm 2023), khách quốc tế đạt 6.843 lượt (tăng 1,4 lần so với cùng kỳ năm 2023); tổng doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 2.474 tỷ đồng (tăng 2,3 lần so với cùng kỳ năm 2023).

**3. Số liệu cụ thể về số lượng, quy mô, nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch; Các hoạt động liên kết giữa doanh nghiệp du lịch và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo, bồi dưỡng**

### ***3.1. Hiện trạng đào tạo nhân lực du lịch***

#### ***(i) Công tác quản lý nhà nước về đào tạo nhân lực du lịch***

Từ tháng 01/2017, theo phân công của Chính phủ, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quản lý nhà nước đối với giáo dục nghề nghiệp, gồm các trình độ: Sơ cấp, trung cấp và cao đẳng; Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý nhà nước đối với đào tạo trình độ đại học và sau đại học. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo phân công, quản lý nhà nước về chuyên môn ngành và phối hợp về công tác quản lý nhà nước về đào tạo du lịch các cơ sở đào tạo du lịch trực thuộc.

#### ***(ii) Mạng lưới cơ sở đào tạo***

Tính đến thời điểm hiện nay, cả nước có 278 cơ sở đào tạo, gồm: 98 trường đại học có các khoa du lịch<sup>12</sup>; 113 trường cao đẳng<sup>13</sup>, các trường cao đẳng có đào tạo trung cấp theo giấy phép; 67 trường trung cấp<sup>14</sup>.

#### ***(iii) Cơ cấu ngành nghề đào tạo***

Hiện nay, các cơ sở đào tạo về du lịch của cả nước đào tạo 50 ngành, nghề thuộc lĩnh vực du lịch<sup>15</sup>. Các ngành, nghề đào tạo cơ bản đã đáp ứng với yêu cầu thực tiễn. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 1596/QĐ-BGDĐT

<sup>12</sup> Có 2 cơ sở đào tạo đại học thuộc Bộ VH-TT-DL có Khoa du lịch

<sup>13</sup> Có 10 trường cao đẳng chuyên đào tạo du lịch trong đó có 8 trường trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 01 trường thuộc địa phương, 01 trường thuộc Doanh nghiệp

<sup>14</sup> Có 01 trường thuộc doanh nghiệp)

<sup>15</sup> Gồm: Trình độ tiến sĩ 1 ngành, trình độ thạc sĩ 2 ngành, trình độ đại học 4 ngành. Giáo dục nghề nghiệp có 23 nghề trình độ cao đẳng và 16 nghề trình độ trung cấp.

ngày 07/6/2024 về danh mục ngành đào tạo thí điểm các trình độ của giáo dục đại học trong đó đã bổ sung trình độ đại học và trình độ thạc sĩ đối với Ngành Du lịch văn hóa. Ngành này được tổ chức tuyển sinh và đào tạo sẽ góp phần cung cấp nguồn nhân lực cho thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa hiện nay.

#### ***(iv) Quy mô đào tạo***

Hiện nay mỗi năm, chỉ tiêu tuyển sinh khoảng 51.000 học sinh, sinh viên du lịch, trong đó đại học là 22.500 sinh viên.

#### ***(v) Năng lực đào tạo***

Cơ sở vật chất kỹ thuật được nâng cấp và tăng cường từng bước đổi mới, hiện đại hoá. Đội ngũ giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý đào tạo du lịch tăng về số lượng và từng bước được chuẩn hóa. Hiện cả nước có khoảng trên 3.500 giáo viên, giảng viên du lịch và cán bộ quản lý, phục vụ đào tạo các cấp.

Trong thời gian qua, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo Vụ Đào tạo và Trường Cán bộ quản lý Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan hữu quan tại các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức liên quan đến du lịch cho học viên của các cơ quan quản lý nhà nước, các giáo viên, giảng viên các cơ sở đào tạo du lịch trên toàn quốc.

#### ***(vi) Kết quả đào tạo***

Số lượng sinh viên học du lịch tốt nghiệp hàng năm ước khoảng 50.000 trong đó đại học khoảng gần 20.000. Ước khoảng 70%-80% sinh viên các ngành thuộc lĩnh vực du lịch tốt nghiệp tìm được việc làm phù hợp với ngành đào tạo.

### ***3.2. Hoạt động liên kết giữa doanh nghiệp du lịch và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo nhân lực du lịch***

Trong thời gian qua, cơ chế phối hợp ba bên: Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp từng bước có sự chuyển biến. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch luôn yêu cầu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc chuyển đổi tư duy đào tạo, từ “cung cấp cái mình có” sang “cung cấp dịch vụ và sản phẩm mà khách hàng cần”. Cho đến thời điểm này, chỉ tính riêng 10 cơ sở đào tạo du lịch và có Khoa du lịch trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng, thiết lập mối quan hệ với gần 650 doanh nghiệp trong nước và quốc tế, bình quân mỗi cơ sở đào tạo tổ chức liên kết với khoảng 65 doanh nghiệp du lịch.

Nội dung hợp tác với các doanh nghiệp tập trung vào các hoạt động: Doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình, giáo trình; cử chuyên gia tham gia giảng dạy, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; Tạo điều kiện và cung cấp nơi thực tập, rèn luyện kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên và một nội dung rất quan trọng là phối hợp trong giải quyết đầu ra, nhận học sinh, sinh viên vào làm việc sau khi ra trường. Hàng năm, các Nhà trường tổ chức thường xuyên hội

ngihtư vấn ngành nghề cho học sinh sinh viên đầu khóa học và tổ chức các hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp có sự tham gia của các cơ quan quản lý nhà nước (Vụ Đào tạo, Bộ VHTTDL; Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ LĐTBXH) để trao đổi về nhu cầu của doanh nghiệp, nhu cầu của xã hội, và yêu cầu quản lý nhà nước để các nhà trường có căn cứ điều chỉnh, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo cho phù hợp.

Năm 2022, Bộ VHTTDL cũng đã phối hợp với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội tổ chức Hội nghị giữa các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp du lịch để bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn về giải quyết nhu cầu nhân lực sau đại dịch COVID-19, trong đó có tổ chức kí kết hợp tác giữa các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp du lịch tại Hội nghị.

Kết quả từ những hoạt động nêu trên bước đầu đã tạo nên sự chuyển biến tích cực về chất lượng đào tạo nhân lực, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động. Hiện nay, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp du lịch đang tiếp tục phối hợp chặt chẽ, thực chất với các doanh nghiệp du lịch nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn chuyên môn doanh nghiệp yêu cầu, nhu cầu của xã hội.

#### **4. Xây dựng, cụ thể hóa các quy định về tăng cường hợp tác công - tư, huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch, bổ sung chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch, đặc biệt là giai đoạn hậu COVID-19**

(i) Thực tế hiện nay, lĩnh vực du lịch không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), không thuộc danh mục các ngành nghề ưu đãi đầu tư (Luật Đầu tư, Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ).

(ii) Đối với các trường hợp cụ thể, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã bám sát tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị, Luật Du lịch 2017 để nghiên cứu, tham mưu và phối hợp các cơ quan hữu quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành:

- Cơ chế, chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho tổ chức cá nhân kinh doanh du lịch, nhất là sau đại dịch COVID-19. Trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế đã có nhiều nhóm giải pháp, chính sách liên quan đến lĩnh vực du lịch: (1) Hỗ trợ về thuế, phí; (2) Hỗ trợ về tín dụng cho các doanh nghiệp; (3) Hỗ trợ giá điện, tiền điện cho cơ sở lưu trú du lịch; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đào tạo lại lao động về các nghiệp vụ du lịch liên quan; (4) Giảm tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành đến hết năm 2023; (5) xây dựng và hỗ trợ bảo hiểm COVID-19, chi phí xét nghiệm PCR cho khách du lịch.

Bên cạnh các chính sách của Trung ương, nhiều tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương cũng đã quan tâm hỗ trợ du lịch vượt qua các khó khăn do ảnh hưởng

của đại dịch Covid-19. Những địa phương trọng điểm du lịch như Quảng Ninh, Khánh Hòa, Lâm Đồng... đã miễn, giảm phí tham quan đối với các điểm đến du lịch; một số tỉnh/thành phố ban hành các chính sách cụ thể hỗ trợ trên địa bàn như giảm tiền thuê đất, lùi thời gian trả nợ vốn vay, cho vay trả lương người lao động hoặc hỗ trợ tổ chức các sự kiện kích cầu du lịch, tổ chức các tour du lịch nội tỉnh...

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quá trình xây dựng dự án Luật Đất đai, đề xuất Quốc hội ban hành một số chính sách mới về đất đai để hỗ trợ phát triển du lịch như quy định về sử dụng đất kết hợp đa mục đích (Điều 218); quy định về thu tiền sử dụng đất (Điều 120)...

**(iii)** Trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện các nội dung sau:

- Huy động nguồn lực xã hội nhằm mở rộng quy mô, hiệu quả các hoạt động xúc tiến tại các hội chợ du lịch quốc tế lớn trên thế giới cũng như khu vực như hội chợ ITB (Đức), hội chợ WTM (Anh), hội chợ Travex (ASEAN), tham gia các hội chợ du lịch ASEAN - Trung Quốc, CITM (Trung Quốc), Hanatour (Hàn Quốc)...

- Chỉ đạo Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam tăng cường phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ cho sự phát triển du lịch; phối hợp tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo hợp tác công tư trong quản lý và phát triển điểm đến nhằm bổ sung thêm nguồn lực cho sự phát triển bền vững; tổ chức ký kết ghi nhớ về hợp tác du lịch trên các lĩnh vực xúc tiến, phát triển sản phẩm du lịch, truyền thông, xúc tiến quảng bá điểm đến với nền tảng du lịch Traveloka, Tiktok...

- Nhằm huy động sự đóng góp của các cá nhân trên toàn thế giới cho sự phát triển du lịch Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm và hoạt động của Đại sứ Du lịch Việt Nam. Năm 2024 đã ban hành Quyết định bổ nhiệm lại 02 Đại sứ Du lịch Việt Nam tại thị trường Hàn Quốc và Pháp.

## **5. Về Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao**

**(i)** Thực hiện Quyết định số 1014/QĐ-TTg ngày 29/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (Cơ quan được giao tổ chức lập quy hoạch) đã tập trung triển khai các bước lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch và hoàn thành dự thảo Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

**(ii)** Quá trình tổ chức lập Quy hoạch kéo dài do gặp một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Công tác lập Quy hoạch theo Luật Quy hoạch năm 2017, mới cả về nội dung và phương pháp, yêu cầu nội dung quy hoạch tích hợp đa ngành, lĩnh vực nên hồ sơ Quy hoạch có khối lượng, quy mô lớn và phức tạp.

- Quy hoạch được lập song song với các quy hoạch ngành khác, quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh nên phát sinh nhiều nội dung vướng mắc, cần thống nhất với định hướng giữa các quy hoạch.

- Thời điểm ký hợp đồng lập Quy hoạch (cuối năm 2021, đầu năm 2022) là lúc dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài, phải thực hiện giãn cách xã hội trên phạm vi cả nước nên khó khăn thực hiện việc khảo sát, thu thập số liệu và phối hợp làm việc; quá trình lập Quy hoạch phải tổ chức các Hội thảo khoa học, xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương bằng văn bản, lấy ý kiến các chuyên gia, Lãnh đạo Chính phủ nghe, cho ý kiến tại nhiều cuộc họp, số lượng ý kiến tham gia lớn, cần có thời gian nghiên cứu, tiếp thu, giải trình.

**(iii)** Căn cứ quy định tại mục 2, mục 3 khoản 9 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch có nêu: *“Thời hạn lập Quy hoạch ngành Quốc gia không quá 30 tháng tính từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt. Trường hợp cần gia hạn thời gian lập quy hoạch, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch quyết định điều chỉnh kéo dài nhưng tối đa không quá 12 tháng trên cơ sở báo cáo của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”*.

Để đảm bảo chất lượng của Quy hoạch, cũng như việc thanh quyết toán kinh phí tổ chức lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo đúng các quy định pháp luật, Bộ đã có Tờ trình số 429/TTr-BVHTTDL ngày 29/12/2023 và được Lãnh đạo Chính phủ xem xét, gia hạn thời gian lập Quy hoạch đến hết tháng 6/2024.

**(iv)** Ngày 08/5/2024, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Tờ trình số 120/TTr-BVHTTDL trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Quy hoạch. Ngày 11/7/2024, Thường trực Chính Phủ nghe báo cáo về dự thảo Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hoá và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hiện tại Quy hoạch đã hoàn thành tất cả các thủ tục, đang trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

**6. Báo cáo bổ sung những việc đã thực hiện, những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Dự án số 06 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”**

#### **6.1. Khái quát chung về Dự án 6, kết quả thực hiện**

- Dự án số 06 “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” là 01 trong 10 Dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021. Mục tiêu chính của Dự án 6 là *“khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng”*.

- Dự án số 06 có 19 nhiệm vụ thành phần. Tổng nguồn vốn ngân sách trung ương của Dự án 6 là: 3.233 tỷ đồng (vốn đầu tư: 1.828 tỷ đồng; vốn sự nghiệp: 1.404 tỷ đồng). Tỷ lệ phân bổ cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với vốn đầu tư trung ương không quá 5%; đối với vốn sự nghiệp trung ương là không quá 20% (theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

- Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn để các địa phương, đơn vị triển khai đạt kết quả Dự án 6 (Hướng dẫn 1684, Hướng dẫn 677), đồng thời phối hợp với Ủy ban Dân tộc (Chủ Chương trình), Bộ Tài chính và các ban, bộ, ngành trung ương xây dựng các Thông tư hướng dẫn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Giai đoạn 2021 - 2023, tổng nguồn vốn trung ương Dự án 6 đã giao là: 1.258 tỷ đồng (trong đó: vốn đầu tư trung ương là 737,5 tỷ đồng, vốn sự nghiệp trung ương là 520,5 tỷ đồng). Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao 104,9 tỷ đồng vốn sự nghiệp trung ương để thực hiện Dự án số 06 (chủ yếu là các nhiệm vụ về tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền và triển khai một số mô hình điểm...), còn lại 1.154 tỷ đồng giao trực tiếp cho các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp thực hiện.

Theo số liệu tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, khối lượng giải ngân nguồn vốn trung ương đến hết năm 2023 đạt 706,9 tỷ đồng (trong đó: vốn đầu tư là 473,6 tỷ đồng, vốn sự nghiệp là 233,3 tỷ đồng), tương đương 56,2% tổng số kinh phí Trung ương đã giao cho các địa phương.

**6.2. Tồn tại, hạn chế** (cụ thể như: tỉ lệ giải ngân dự án còn thấp; phân bổ nguồn vốn chậm nên triển khai thực hiện không kịp tiến độ, phải chuyển nguồn vốn từ năm 2022 sang năm 2023; việc phân bổ vốn đầu tư đối với một số dự án, đặc biệt là đối với tôn tạo, phục hồi di tích, xây dựng làng văn hóa còn dàn trải)

**(i) Về ý kiến “tỉ lệ giải ngân dự án còn thấp; phân bổ nguồn vốn chậm nên triển khai thực hiện không kịp tiến độ, phải chuyển nguồn vốn từ năm 2022 sang năm 2023”:**



- Ngày 14/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tuy nhiên, sau khi Chương trình được phê duyệt (thời điểm cuối năm 2021), các quy định chuyên ngành tài chính về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình, các quy định liên quan về hệ thống mục lục ngân sách nhà nước trong năm 2022, 2023 mới ban hành<sup>16</sup>. Do vậy, dẫn tới các Bộ, ngành và các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương chậm triển khai, giải ngân các nhiệm vụ thuộc kinh phí năm 2022 và đã được Quốc hội cho phép kéo dài thực hiện nguồn kinh phí sang năm 2023, 2024.

- Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, việc lập kế hoạch là cho cả giai đoạn 2021-2025, tuy nhiên, việc lập kế hoạch phải tổng hợp từ cấp xã, cấp huyện; trên thực tế một số địa phương có số lượng các huyện, các xã tham gia các chương trình rất lớn, công tác chuẩn bị, xây dựng kế hoạch ở cấp huyện, cấp xã còn gặp nhiều lúng túng, nhất là khu vực miền núi nên ảnh hưởng đến tiến độ, quá trình lập kế hoạch, thời gian triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022.

- Năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một bộ phận công chức làm công tác văn hóa, du lịch ở địa phương còn hạn chế do chưa nắm bắt đầy đủ, cập nhật kịp thời các văn bản hướng dẫn, quy định mới về việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia, do đó còn lúng túng, chậm trễ trong triển khai tổ chức các nhiệm vụ được giao.

**(ii) Về ý kiến “việc phân bổ vốn đầu tư đối với một số dự án, đặc biệt là đối với tôn tạo, phục hồi di tích, xây dựng làng văn hóa còn dàn trải”:**

- Hiện nay, Dự án 6 có phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển trung ương để hỗ trợ đầu tư cho các công trình văn hóa, du lịch, gồm có: **(1)** Hỗ trợ đầu tư điểm đến du lịch tiêu biểu; **(2)** Hỗ trợ bảo tồn làng, bản truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số; **(3)** Hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; **(4)** Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái và **(5)** Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số. Toàn bộ nguồn kinh phí này được phân bổ cho các tỉnh/thành phố thuộc đối tượng thực hiện của Chương trình.

- Căn cứ các quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021, Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021, Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022, Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân

<sup>16</sup> Thông tư số 51/TT-BTC/2022 ngày 11/8/2022 hướng dẫn Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước và Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản hướng dẫn của Chủ Chương trình (Ủy ban Dân tộc), Chủ Dự án 6 (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương, mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh...và các văn bản cần thiết để tổ chức thực hiện Chương trình, trong đó có Dự án 6.

Như vậy, việc phân bổ vốn đầu tư phát triển để thực hiện các dự án về hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số hay hỗ trợ bảo tồn làng, bản truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số phải tuân thủ các quy định nêu trên, vừa đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc của Chương trình (trong đó phải đảm bảo việc đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung đầu tư của các dự án đối với cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng), vừa phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Trong thời gian tới, để hạn chế tính “dàn trải” trong phân bổ vốn đầu tư đối với các dự án công trình văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ cùng phối hợp với Ủy ban Dân tộc rà soát, tiếp tục hướng dẫn các địa phương thực hiện xây dựng kế hoạch phân bổ vốn phù hợp với các nguyên tắc của Chương trình, hoàn thành đúng tiến độ các dự án có sử dụng nguồn vốn đầu tư; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá quá trình triển khai Dự án 6 nhằm đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, kịp thời giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

### ***6.3. Giải pháp chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tiến độ triển khai thực hiện Dự án số 06***

- Tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

- Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn, thúc đẩy tiến độ giải ngân của các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện Dự án 6..

- Phối hợp chặt chẽ, hướng dẫn các địa phương về việc sử dụng nguồn vốn đúng đối tượng, đúng mục đích, đảm bảo tập trung ưu tiên nguồn lực từ Dự án cho hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

- Kết hợp, lồng ghép triển khai các nhiệm vụ thành phần của Dự án với các đề án, chương trình khác của Trung ương và địa phương để tăng cường nguồn lực thực hiện Dự án.

- Đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư cho công tác bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số kết hợp với phát triển kinh tế, du lịch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá quá trình triển khai thực hiện chương trình từ khâu chuẩn bị đến thực hiện dự án nhằm đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu đề kịp thời giải quyết, xử lý, khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các chương trình mục tiêu quốc gia; bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật trong quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chương trình.

## **7. Kết quả rà soát, xây dựng thể chế lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thời gian qua, tiến độ dự kiến của việc xây dựng Luật về nghệ thuật biểu diễn và Nghị định về văn học**

### **7.1. Nhiệm vụ nghiên cứu, rà soát đề nghị xây dựng luật điều chỉnh về nghệ thuật biểu diễn**

#### **(i) Cơ sở pháp lý**

Tại Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị về Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao rà soát, nghiên cứu đề đề xuất xây dựng mới luật điều chỉnh về nghệ thuật biểu diễn. Thời gian báo cáo Chính phủ: tháng 9/2022; báo cáo Quốc hội: tháng 12/2022, dự kiến thời gian đưa vào Chương trình: năm 2023 - 2024.

#### **(ii) Việc triển khai thực hiện**

- Ngày 11/11/2022, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Báo cáo số 335/BC-BVHTTDL trình Chính phủ về Kết quả nghiên cứu, rà soát xây dựng dự án Luật điều chỉnh về Nghệ thuật biểu diễn.

- Ngày 18/11/2022, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 7776/VPCP-PL về việc thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ về báo cáo nghiên cứu, rà soát xây dựng Luật Nghệ thuật biểu diễn, theo đó, giao “*Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục nghiên cứu, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tổng kết thực tiễn để xây dựng dự án Luật điều chỉnh về nghệ thuật biểu diễn báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định vào thời điểm thích hợp*”.

- Ngày 17/01/2024, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 312/BTP-VĐCXDPL về việc theo dõi thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và các văn bản quy định chi tiết theo đó đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: *“Sớm hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Nghệ thuật biểu diễn trình Chính phủ xem xét, thông qua để gửi hồ sơ Bộ Tư pháp tổng hợp, đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh”*.

- Thực hiện Thông báo số 3437/TB-TTKQH ngày 22/3/2024 của Tổng Thư ký Quốc hội về việc thông báo Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Hội nghị toàn quốc lần thứ hai triển khai luật, nghị quyết của Kỳ họp thứ 6 và Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội khóa XV, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số 1407/BVHTTDL-PC ngày 05/4/2024 gửi các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, trong đó giao Cục Nghệ thuật biểu diễn tiếp tục nghiên cứu, thực hiện các thủ tục liên quan đến nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Nghệ thuật biểu diễn.

- Ngày 08/4/2024, diễn ra Phiên họp toàn thể Ủy ban Pháp luật thẩm tra đề nghị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, tại Phụ lục 8 mục (iii) các nhiệm vụ lập pháp khác đã hoàn thành rà soát nhưng chưa được các cơ quan lập hồ sơ đề nghị đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội có nhiệm vụ: *“Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về nghệ thuật biểu diễn, đề xuất đưa vào Chương trình năm 2025-2026” (Số thứ tự 106).*”

### **iii) Đề xuất, kiến nghị**

- Nghệ thuật biểu diễn là lĩnh vực khó và phức tạp, các yếu tố, tiêu chuẩn, định hướng hoạt động nghệ thuật biểu diễn đều là định tính. Các hoạt động liên quan đến nghệ thuật truyền thống như đào tạo, bảo tồn, phát huy nghệ thuật, tuyển dụng, sử dụng người lao động trong các ngành nghệ thuật truyền thống, chế độ chính sách cho người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập, chính sách xã hội hóa... hiện nay chưa được quy định rõ ràng tại luật gốc: Bộ Luật Lao động, Luật Ngân sách, các Luật về thuế, Luật Đầu tư.... Mặt khác, thời gian qua có một số chủ trương, chính sách của Đảng về văn học nghệ thuật cần được tiếp tục thể chế hóa (Kết luận số 84-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về *“Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”*), Nghị quyết của Quốc hội về hoàn thiện thể chế chính sách (Nghị quyết số 572/NQ-UBTVQH15 ngày 18/8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV) vì vậy việc xây dựng luật điều chỉnh về nghệ thuật biểu diễn cần được nghiên cứu thấu đáo.

- Khoản 1 Điều 46 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: *“Chậm nhất vào ngày 01 tháng 3 của năm trước, đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, kiến nghị về luật, pháp lệnh phải được gửi đến Ủy ban thường vụ Quốc hội*

*để lập dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, đồng thời được gửi đến Ủy ban pháp luật của Quốc hội để thẩm tra”.*

Với các lý do trên, việc nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về nghệ thuật biểu diễn, đề xuất đưa vào Chương trình năm 2025-2026 đến thời điểm này là khó khả thi.

Trước mắt, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ chủ động phối hợp với các bộ, ngành, các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá, sơ kết 04 năm thi hành Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ về hoạt động nghệ thuật biểu diễn; rà soát, đánh giá việc thể chế hóa và thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, các chính sách, đề án của Nhà nước có liên quan về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức các Hội thảo, diễn đàn chuyên sâu liên quan đến quản lý, hoạt động nghệ thuật biểu diễn; rà soát quy định pháp luật liên quan về nghệ thuật biểu diễn, nghiên cứu việc quản lý nghệ thuật biểu diễn của các nước có nền văn hóa, kinh tế, chính trị tương đồng... và kiến nghị việc xây dựng Luật Nghệ thuật biểu diễn cần tiếp tục nghiên cứu, đề xuất trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI (2026 - 2031).

## **7.2. Về xây dựng Nghị định về hoạt động văn học**

- Ngày 22/01/2024, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Tờ trình số 16/TTr-BVHTTDL trình Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị định về văn học.

- Ngày 23/4/2024, Văn phòng Chính phủ đã có Thông báo số 176/TB-VPCP Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp về dự thảo đề nghị xây dựng Nghị định về hoạt động văn học. Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang hoàn thiện hồ sơ đề trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

## **8. Những khó khăn, bất cập về mô hình, tổ chức hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch**

Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch được thành lập trên cơ sở Điều 70 Luật Du lịch năm 2017; Điều 30 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và theo Quyết định số 49/2018/QĐ-TTg ngày 12/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ. Qua quá trình triển khai hoạt động thực tế trong thời gian qua, mô hình, tổ chức hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch đã bộc lộ các khó khăn, bất cập như sau:

- Theo Quyết định số 49/2018/QĐ-TTg, Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch là Quỹ tài chính ngoài ngân sách được quy định hoạt động theo mô hình doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, được ngân sách cấp kinh phí hoạt động hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Thực tế vận hành Quỹ cho thấy:

+ Về quản lý vốn điều lệ: Đến nay Quỹ được cấp đủ số vốn điều lệ là 300 tỷ đồng (*đợt 1 vào tháng 01/2023, đợt 2 vào tháng 6/2023*) hiện được gửi vào ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (Mbbank). Lãi tiền gửi được sử dụng để chi cho hoạt động bộ máy; việc bảo toàn vốn điều lệ được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động của Quỹ, việc quản lý và sử dụng tiền lãi ngân hàng thực hiện đầy đủ về bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

+ Kinh phí hoạt động (kinh phí xúc tiến quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch) được cấp dự toán qua kho bạc nhà nước; kiểm soát chi và quyết toán như các đơn vị hành chính, sự nghiệp. Hoạt động của Quỹ như một đơn vị sự nghiệp và áp dụng các quy định về tài chính như đối với đơn vị sự nghiệp công lập đối với nguồn ngân sách này.

+ Hiện đã có Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, nhưng nhiều nội dung Quỹ không áp dụng được do hoạt động nghiệp vụ của Quỹ phải sử dụng chứng từ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Quyết định 49/2018/QĐ-TTg nêu Quỹ hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, nhưng các tiêu chí đánh giá trong Quyết định này không đồng nhất với các tiêu chí đánh giá của doanh nghiệp có vốn nhà nước hay theo Luật Doanh nghiệp. Việc quy định “mô hình doanh nghiệp” cũng gây khó khăn cho Quỹ như: Bộ Tài chính yêu cầu không áp dụng các quy định của doanh nghiệp có vốn nhà nước trong đánh giá hoạt động tài chính cuối năm (là 1 trong các cơ sở đánh giá hiệu quả của Quỹ nếu coi Quỹ là doanh nghiệp). Từ “mô hình” này cũng dẫn đến các vướng mắc khác liên quan đến tiền lương, chế độ cho người lao động và việc phân chia các Quỹ như quy định tại doanh nghiệp...

- Quyết định số 49/2018/QĐ-TTg không có nội dung giao Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện đánh giá, quản lý năng suất lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ nên trong quá trình thực hiện Quỹ gặp rất nhiều khó khăn trong việc xác định đơn giá tiền lương được hưởng của người quản lý và kiểm soát viên đã và đang làm việc tại Quỹ.

- Việc đánh giá hoạt động, xếp loại doanh nghiệp của Quỹ hàng năm gặp khó khăn do theo khoản 3 Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ban hành kèm theo Quyết định số 49/2018/QĐ-TTg có 04 tiêu chí nhưng chỉ có 02 chỉ tiêu có thể lượng hóa được (Chỉ tiêu 2 : Mức độ huy động các nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện, hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài cho Quỹ; Chỉ tiêu 3: Tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn điều lệ và kinh phí hoạt động, tài sản của Quỹ, chế độ báo cáo); các chỉ tiêu còn lại (Chỉ tiêu 1: Số lượng, tần suất, quy mô, tính chuyên nghiệp của các nhiệm vụ do Quỹ tổ chức thực hiện; Chỉ tiêu 4: Số lượng khách du lịch; độ dài ngày

lưu trú và chi tiêu của khách du lịch; đánh giá của các tổ chức quốc tế và khách du lịch đối với thương hiệu du lịch, hình ảnh của các điểm đến du lịch của Việt Nam) không lượng hóa được hiệu quả trực tiếp từ các hoạt động của Quỹ. Ngoài ra, Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về đánh giá xếp loại doanh nghiệp hàng năm nhưng cũng không áp dụng được với Quỹ.

Bên cạnh đó, một số nội dung quy định theo Thông tư liên tịch số 23/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/8/2005 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn xếp hạng và xếp lương đối với thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, tổng giám đốc, giám đốc, phó tổng giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng của công ty nhà nước, không có tiêu chí phù hợp để áp dụng tại mô hình và hoạt động thực tiễn của Quỹ nên không có cơ sở pháp lý đầy đủ để xếp hạng Quỹ.

- Căn cứ khoản 5 Điều 7 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ban hành kèm theo Quyết định số 49/2018/QĐ-TTg, số dư kinh phí năm trước của Quỹ được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng, nhưng việc cấp kinh phí hoạt động (kinh phí xúc tiến quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch) cho Quỹ được cấp bằng dự toán nên không thực hiện được việc chuyển nguồn vì trái Luật Ngân sách. Điều này ảnh hưởng đến tiến độ, tình hình thực hiện và hiệu quả của các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch hàng năm, nhất là các hoạt động có tính chất giao niên và triển khai ở nước ngoài.

Trên cơ sở đó, trong thời gian tới, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chủ động rà soát, nghiên cứu và tham mưu Thủ tướng Chính phủ xem xét về việc điều chỉnh Quyết định số 49/2018/QĐ-TTg để xây dựng mô hình, tổ chức hoạt động của Quỹ phù hợp với tình hình thực tế; kiện toàn nhân sự lãnh đạo, xây dựng đội ngũ lao động tại Quỹ có đủ năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo bổ sung việc thực hiện Nghị quyết số 572/NQ-UBTVQH15 ngày 18/8/2022 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các vị Đại biểu Quốc hội./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTg CP Lê Thành Long (để báo cáo);
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Bộ trưởng; Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VP (TKBT), HQ.20.

**BỘ TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Hùng**